

Số: 1098 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3192/QĐ-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2024 của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Toà án nhân dân tối cao (để p/h);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (để p/h);
- Các Ủy ban của Quốc hội: Xã hội, Pháp luật, Dân tộc (để p/h);
- Văn phòng Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Y tế; Ngoại giao; Tài nguyên và Môi trường (để p/h);
- Ủy ban dân tộc (để p/h);
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (để p/h);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Tiên Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1098/QĐ-BTP ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ngày 19/6/2014, tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Sau gần 10 năm thực hiện, Luật Hôn nhân và gia đình đã đi vào cuộc sống, đạt nhiều kết quả nhất định, khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hôn nhân và gia đình đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Bên cạnh những kết quả đạt được, từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật và quá trình phối hợp với Ủy ban Xã hội của Quốc hội trong việc khảo sát pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình tại 4 tỉnh (Tuyên Quang, Nghệ An, Đắk Lắk, Bà Rịa- Vũng Tàu) vào tháng 3 năm 2024 cho thấy trong bối cảnh kinh tế- xã hội, hệ thống pháp luật có những thay đổi, đã có những khó khăn, vướng mắc nhất định trong thực thi pháp luật đòi hỏi cần có đánh giá tổng thể và xác định giải pháp khắc phục kịp thời.

Do đó, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, bao gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

1.1. Mục đích chung

Đánh giá tổng thể kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra sau 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để từ đó xác định các giải pháp hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong thời gian tới.

1.2. Mục đích cụ thể

a) Đánh giá quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, nắm bắt được các vướng mắc bất cập của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thông qua việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật.

b) Nhận diện kết quả đạt được, ưu điểm, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật; xác định nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc.

c) Xác định các giải pháp hoàn thiện pháp luật, lộ trình thực hiện; các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong việc tiếp tục thực thi quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Xã hội của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, bộ, ngành có liên quan, cơ quan có thẩm quyền khác.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình cần bám sát và nêu được kết quả của các nhiệm vụ đặt ra tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 3176/QĐ-BTP ngày 28/11/2014 của Bộ Tư pháp).

2.2. Đối với các hoạt động được tổ chức

Việc tổ chức các hoạt động hiệu quả, thực chất, triển khai đúng tiến độ theo Kế hoạch.

2.3. Đối với việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá, tổng hợp

Việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá, tổng hợp pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật cần đảm bảo bảo đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 trên cơ sở thông tin, dữ liệu chính xác, các phân tích đảm bảo khách quan, khoa học.

3. Phạm vi

3.1. Về nội dung

Tập trung nghiên cứu, rà soát, đánh giá tồn tại, hạn chế trong các quy định và thực tiễn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình. Việc đánh giá hạn chế bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thực hiện ở mức độ có thể.

3.2. Về thời gian, không gian

Tổng kết thực tiễn thực thi pháp luật trong khoảng thời gian 10 năm, từ ngày Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực (01/01/2015) đến ngày 31/12/2024) và trên phạm vi toàn quốc.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nghiên cứu, đánh giá những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình tại các địa phương được nêu tại các Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã Hội; xây dựng Báo cáo gửi Ủy ban Xã hội

1.1. Rà soát các vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế và những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề được kiến nghị tại các địa phương được nêu tại các Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã hội

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- Kết quả đầu ra: Các cuộc họp rà soát; ý kiến rà soát của chuyên gia; văn bản rà soát, nghiên cứu các vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế và những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề được kiến nghị tại 04 địa phương được nêu tại các Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã hội

- Thời gian thực hiện: Quý II - Quý IV/2024

1.2. Nghiên cứu, đánh giá những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình được nêu tại Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã hội

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- Kết quả đầu ra: Các báo cáo chuyên đề nghiên cứu những vấn đề được nêu tại Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã hội

- Thời gian thực hiện: Quý II - Quý IV/2024

1.3. Tổ chức các Hội thảo, Tọa đàm nghiên cứu, đánh giá những vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế và những vấn đề mới phát sinh tại 04 địa phương được nêu tại các Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã hội

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- Kết quả đầu ra: các tham luận, ý kiến của chuyên gia; các Hội thảo, Tọa đàm được tổ chức

- Thời gian thực hiện: Quý II - Quý IV/2024

1.4 Xây dựng Báo cáo rà soát, theo dõi, đánh giá thi hành pháp luật gửi Ủy ban xã hội về những vấn đề về hôn nhân và gia đình được nêu tại các Báo cáo khảo sát của Ủy ban Xã hội

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá, theo dõi thi hành pháp luật gửi Ủy ban Xã hội

- Thời gian thực hiện: Quý III - Quý IV/2024

2. Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Rà soát, nghiên cứu các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật có liên quan; tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Các cuộc họp, văn bản rà soát, nghiên cứu

d) Thời gian thực hiện: Quý IV/2024 - Quý III/2025.

2.2. Nghiên cứu, đánh giá các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; tình hình thực hiện các quy định của Luật này, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật có liên quan; nghiên cứu các vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn hôn nhân và gia đình cần được điều chỉnh.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan (Đại học Luật Hà Nội, Vụ Con nuôi; Vụ Pháp luật quốc tế; Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm; Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực; Cục Bỏ trợ tư pháp; Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật; Cục Trợ giúp pháp lý; Học viện tư pháp...).

c) Kết quả đầu ra: Các báo cáo chuyên đề nghiên cứu, đánh giá

d) Thời gian thực hiện: Quý IV/2024 - Quý III/2025.

2.3. Tổ chức các Hội thảo, Tọa đàm nghiên cứu, đánh giá các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và những vấn đề phát sinh trên thực tiễn.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Tham luận, ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; các hội thảo, tọa đàm được tổ chức.

d) Thời gian thực hiện: Quý I – Quý III/2025.

2.4. Khảo sát địa phương về việc thực thi pháp luật về hôn nhân và gia đình.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo khảo sát.

d) Thời gian thực hiện: Quý II - Quý III/2025.

2.5. Đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan có liên quan tiến hành tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

a) Cơ quan chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

b) Đơn vị phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam...

c) Kết quả đầu ra: văn bản đôn đốc, báo cáo tổng hợp của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Quý I-II/2025.

2.6. Tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo tổng kết về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 gửi Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban xã hội; các bộ, ngành, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức tổng kết thi hành Luật; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ.

3. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện Kế hoạch này, chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ (nếu có).

2. Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ hướng dẫn lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.